

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính
trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030

Trong những năm qua, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Hệ thống thể chế từng bước được hoàn thiện; thủ tục hành chính được rà soát, đơn giản hóa; tổ chức bộ máy tiếp tục được sắp xếp theo hướng tinh gọn; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số được đẩy mạnh; môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, một số chỉ số cải cách hành chính chưa ổn định; việc cải cách hành chính giữa các cấp, các ngành chưa đồng đều; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình còn thấp; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa đồng bộ; kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số nơi chưa nghiêm; vẫn còn tình trạng chậm trễ, gây phiền hà trong giải quyết thủ tục hành chính; việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp còn những khó khăn, vướng mắc.

Nguyên nhân là do hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cải cách hành chính, chuyển đổi số còn chưa thực sự đồng bộ, thường xuyên thay đổi, dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện. Điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin ở một số địa phương, nhất là vùng sâu, vùng xa còn hạn chế; nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu. Trình độ dân trí và mức độ tiếp cận công nghệ của một bộ phận người dân còn thấp, ảnh hưởng đến việc triển khai dịch vụ công trực tuyến. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quyết liệt, thiếu thường xuyên. Năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin.

Trong bối cảnh cả nước đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi

số quốc gia, yêu cầu đặt ra đối với tỉnh Lào Cai là phải tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, thực chất trong công tác cải cách hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương

- Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, là một trong những khâu đột phá nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Qua đó, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức, thái độ và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm xây dựng, triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đột phá về cải cách hành chính; chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả cải cách hành chính; coi đây là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu. Kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế; xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ; yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức phải thực hiện nghiêm túc tinh thần “5 không”: ***Không để chậm muộn; không gây phiền hà, nhũng nhiễu; không tạo chồng chéo, rào cản; không ảnh hưởng đến thu hút đầu tư; không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.*** Trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương có kết quả cải cách hành chính thấp, để xảy ra nhiều hồ sơ quá hạn, nhiều phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp hoặc xảy ra tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính thì người đứng đầu trực tiếp chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công. Tập trung hoàn thiện, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thông suốt giữa các cấp, các ngành. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ được xử lý trên môi trường mạng, giảm tối đa việc sử dụng hồ sơ giấy, gắn chặt cải cách hành chính với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; thúc đẩy quản trị dựa trên dữ liệu, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành theo thời gian thực.

- Tổ chức triển khai hiệu quả việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; bảo đảm 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình theo quy định. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; tăng tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến, thanh toán trực tuyến và trả kết quả điện tử.

- Thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính (phi địa giới); tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp được lựa chọn nơi nộp hồ sơ và nhận kết quả thuận tiện nhất. Đẩy mạnh tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính qua môi trường điện tử, dịch vụ bưu chính, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp; kiên quyết loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, không cần thiết. Nâng cao chất lượng công bố, công khai thủ tục hành chính; bảo đảm đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện.

- Triển khai thực hiện cơ chế “luồng xanh” trong giải quyết thủ tục hành chính đối với các dự án công trình trọng điểm, dự án đầu tư công quy mô lớn và dự án nhà ở xã hội; bảo đảm nguyên tắc tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật nhưng thực hiện theo hướng rút gọn, linh hoạt về quy trình, cho phép tổ chức thực hiện đồng thời các bước thẩm định, lấy ý kiến và phê duyệt; thiết lập đầu mối chịu trách nhiệm chính trong tiếp nhận, theo dõi và đôn đốc xử lý hồ sơ, gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết nhanh chóng, kịp thời, không để xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công khai, minh bạch tiến độ xử lý hồ sơ; ưu tiên bố trí nguồn lực, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính, góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả cải cách hành chính, kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả, chân chính, khắc phục những tồn tại hạn chế. Triển khai đồng bộ, thống nhất trong toàn tỉnh hệ thống đánh giá hiệu quả công việc (KPI); bảo đảm áp dụng thực chất, tránh hình thức; kết quả đánh giá là căn cứ trực tiếp trong công tác cán bộ để xếp loại, quy hoạch, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và chính quyền các cấp tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết

76/NQ-CP và Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 về thực hiện cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030.

2.1. Tạo đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật

Bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả. Gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Chủ động rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với thực tiễn địa phương.

2.2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; tái sử dụng dữ liệu, giảm yêu cầu cung cấp lại thông tin của người dân, doanh nghiệp. Đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ; công bố, công khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính. Thực hiện hiệu quả thủ tục hành chính phi địa giới; phát triển dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung; hoàn thiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tăng cường kiểm tra, giám sát trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

- Phân đấu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; 95% hồ sơ hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng, không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền; cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết so với quy định hiện hành; công khai, minh bạch, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; 100% tài liệu có thời hạn lưu trữ vĩnh viễn của các đơn vị, địa phương được số hoá, hoàn chỉnh.

2.3. Tinh gọn tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ; cụ thể hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thực hiện rà soát, sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo hướng tinh, gọn, mạnh, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho cơ sở bảo đảm phát huy hiệu lực, hiệu quả hoạt động mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đẩy mạnh phân cấp tập trung vào các lĩnh vực: Tài chính, ngân sách, đất đai, đầu tư, xây dựng, công tác cán bộ, chuyển đổi số, khoa học công nghệ, giáo dục và đào tạo... phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của cấp cơ sở; khắc phục triệt để cơ chế “xin - cho”, nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu; bảo đảm việc thực thi nhiệm vụ thông suốt, hiệu quả.

- Phấn đấu 100% cơ quan hành chính nhà nước được sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật về cơ chế đặc biệt trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng và đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận 205-KL/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong công tác cán bộ; đưa kết quả thực hiện cải cách hành chính và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp là tiêu chí quan trọng trong đánh giá cán bộ; bảo đảm công khai, minh bạch, lựa chọn đúng người có năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Rà soát, xây dựng, hoàn thiện danh mục và bản mô tả vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, làm cơ sở cho công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng, đánh giá và quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo nguyên tắc đúng vị trí, đúng năng lực, đúng thẩm quyền.

- Đổi mới nội dung, chương trình, tài liệu và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng chuyển từ tiếp cận theo nội dung sang tiếp cận theo vị trí việc làm và khung năng lực; tăng cường đào tạo kỹ năng số, kỹ năng quản trị hiện đại, kỹ năng phục vụ người dân và doanh nghiệp, phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, nâng cao năng lực số, đáp ứng yêu cầu công vụ trong môi trường số.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm giải trình, đạo đức công vụ; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Kiên quyết thay thế những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, thiếu tinh thần trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh, ngại va chạm, sợ trách nhiệm, vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến trong thực thi nhiệm vụ.

2.5. Đổi mới cơ chế tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý tài sản công

- Thực hiện hiệu quả cơ chế tài chính, bảo đảm tuân thủ Luật Ngân sách nhà nước và các luật có liên quan; nâng cao tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý tài chính, ngân sách.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường; thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư và chi thường xuyên theo quy định.

- Tổ chức triển khai nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo Nghị định 186/2025/NĐ-CP và các quy định có liên quan; thực hiện quyết liệt việc rà soát, bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí, thất thoát.

2.6. Thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số dựa trên dữ liệu

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, hoàn thiện Khung kiến trúc chính quyền số cấp tỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; bảo đảm tính đồng bộ, liên thông, an toàn thông tin. Triển khai hiệu quả Chiến lược dữ liệu quốc gia, bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị và quản lý dữ liệu quốc gia; xây dựng nền tảng dữ liệu thống nhất, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Cập nhật, công bố danh mục các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực; lựa chọn, triển khai và tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp của các ngành, địa phương nhằm nâng cao năng suất, chất lượng xử lý công việc. Khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu dùng chung; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Tập trung số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh khai thác, tái sử dụng dữ liệu nhằm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm trong các lĩnh vực: tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai, xây dựng. Hoàn thiện việc đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên phạm vi toàn tỉnh; bảo đảm kết nối, chia sẻ, liên thông với các hệ thống dữ liệu chuyên ngành khác. Phát triển các ứng dụng, nền tảng số quy mô cấp tỉnh phục vụ quản trị, chỉ đạo, điều hành hoạt động quản lý nhà nước theo hướng dựa trên dữ liệu và thời gian thực.

- Phát triển quản trị điều hành dựa trên dữ liệu số, tích hợp, phân tích dữ liệu phục vụ ra quyết định. Tiếp tục hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi theo Quyết định 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia; bảo đảm mọi người dân, doanh nghiệp được tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không bị rào cản bởi giấy tờ, thủ tục hay địa giới hành chính. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong toàn bộ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước. Nghiên cứu, ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Hoàn thiện mô hình chính quyền số của tỉnh, hướng tới nền hành chính không giấy tờ, hoạt động dựa trên dữ liệu số, quy trình điện tử và hệ thống kết nối, chia sẻ, liên thông toàn diện. Bố trí ngân sách phù hợp, bảo đảm điều kiện hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, an toàn thông tin và nguồn lực để triển khai hiệu quả công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số.

- Phân đấu Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

2.7. Thành lập Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp do 01 đồng chí Lãnh đạo UBND tỉnh làm tổ trưởng, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, thực hiện các giải pháp trọng tâm về cắt giảm thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, ổn định, thu hút sự tham gia đầu tư của các thành phần kinh tế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, đổi mới, sáng tạo trong thu hút các nguồn lực đầu tư, thực hiện hiệu quả phương châm ***“Doanh nghiệp phát tài, Lào Cai phát triển”***.

2.8. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), phân đấu nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Đồng thời, tập trung cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), phân đấu đạt nhóm “trung bình cao” của cả nước; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phân đấu xếp hạng trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

2.9. Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát; xác định kết quả cải cách hành chính hằng năm là một tiêu chí quan trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời là căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân. Trường hợp người đứng đầu đã được yêu cầu chấn chỉnh

nhưng không có chuyển biến thì phải xem xét trách nhiệm, điều chuyển hoặc xử lý theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Chỉ đạo phổ biến, tuyên truyền, quán triệt đến 100% cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý; xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn bảo đảm theo phương thức 6 rõ (*Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*) để triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; **xong trước ngày 25/4/2025.**

Cấp ủy các cấp chỉ đạo ủy ban kiểm tra cùng cấp tham mưu đưa nội dung triển khai thực hiện Chỉ thị này vào chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy, tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện. Đồng thời, thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc định kỳ sơ, tổng kết báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh*) về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị này.

3.2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo: Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Chỉ thị này; định kỳ sơ kết, tổng kết, phát động và tổ chức các phong trào thi đua về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính. Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả thực hiện; chủ động tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trong quá trình tổ chức thực hiện.

3.3. Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh chỉ đạo

- Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030 của Chính phủ; kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện tại địa phương.

- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận

động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện cải cách hành chính; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện, gắn với phòng, chống tham nhũng, lãng phí và việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

3.5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Tham mưu đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức dựa trên kết quả sản phẩm cụ thể; kịp thời biểu dương, khen thưởng cán bộ, công chức có thành tích xuất sắc, khuyến khích tinh thần đổi mới, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; lấy kết quả thực hiện cải cách hành chính, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm căn cứ quan trọng để các cấp ủy đảng và cơ quan có thẩm quyền xem xét đánh giá trách nhiệm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

3.6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, lề lối làm việc và việc triển khai thực hiện cải cách hành chính; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm; đưa nội dung cải cách hành chính vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm.

3.7. Văn phòng Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện cải cách hành chính trong Đảng theo chỉ đạo của Trung ương; thực hiện thí điểm hệ thống đánh giá (KPI) tại Văn phòng Tỉnh ủy; tổ chức, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 226-KL/TW, ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về “Chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị” và Công văn số 19857-CV/VPTW, ngày 31/12/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc “Triển khai Đề án thực hiện thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử” đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Chỉ thị này được phổ biến rộng rãi đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Bộ Nội vụ,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chuyên viên Phòng Tổng hợp, VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Hoàng Giang

